

**PHỤ LỤC 5**
CHUẨN ĐÀO TẠO NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 219 /QĐ-ĐHTĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

- **Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng**
- **Tên Tiếng Anh: Finance and Banking**
- **Trình độ đào tạo: Đại học**
- **Thời gian đào tạo: 4 năm**

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức chung

- K1.** Nắm rõ một cách hệ thống các kiến thức cơ bản về kinh tế, lý luận chính trị, các kiến thức về toán học, kiến thức xã hội, khoa học tự nhiên để vận dụng trong học tập, nghiên cứu và lĩnh vực kinh tế.
- K2.** Sử dụng tốt ngoại ngữ và các phần mềm tin học trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

1.2. Kiến thức chuyên môn

- K3.** Áp dụng các kiến thức chuyên ngành liên quan đến tài chính doanh nghiệp (lập kế hoạch tài chính, định giá doanh nghiệp, phân tích tài chính doanh nghiệp, quản trị rủi ro tài chính, ...).
- K4.** Áp dụng các kiến thức chuyên ngành liên quan đến tài chính ngân hàng (Huy động và sử dụng nguồn vốn, quản trị tín dụng, nghiệp vụ thanh toán, đầu tư tài chính, thẩm định, marketing, kế toán, ...).
- K5.** Lựa chọn các phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính phù hợp để thực hiện các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế tài chính.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng mềm

- S6.** Áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, viết - đọc và trình bày, thuyết trình) vào công việc tài chính thực tế tại doanh nghiệp.
- S7.** Sử dụng tốt ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (tương đương trình độ TOEIC \geq 450 điểm) và tin học tương đương trình độ Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao.

2.2. Kỹ năng nghề nghiệp

- S8.** Phân tích tình hình tài chính phục vụ cho việc đưa ra các quyết định đầu tư, quyết định tài trợ và quyết định phân phối. Lập kế hoạch tài chính để đưa



ra phương hướng hoạt động kinh doanh, làm cơ sở cho đánh giá hiệu quả tài chính.

S9. Phát hiện và đưa ra các giải pháp quản trị rủi ro tài chính tại doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng.

S10. Thẩm định giá trị tài sản, giá trị chứng khoán, giá trị dự án đầu tư, giá trị doanh nghiệp.

S11. Phát triển khả năng tìm kiếm, thu thập dữ liệu và sử dụng thành thạo các phương pháp nghiên cứu để hoàn thành các đề tài khoa học được đăng trên các kỷ yếu, tạp chí trong và ngoài nước.

3. Mức tự chủ và trách nhiệm

C12. Có phẩm chất đạo đức tốt; ý thức đầy đủ và tuyệt đối tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần trách nhiệm công dân.

C13. Tinh thần, thái độ phục vụ tận tụy; tôn trọng khách hàng; trung thực, trách nhiệm, tuân thủ pháp luật và các qui định của cơ quan làm việc; có ý thức xây dựng tập thể đơn vị;

C14. Khả năng ứng biến tốt trong môi trường thay đổi, mềm dẻo, linh hoạt với nhiều điều kiện, hoàn cảnh đa dạng;

C15. Có tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia các công tác liên quan đến chuyên môn của mình để phục vụ Nhà trường, đoàn thể, cộng đồng xã hội.

4. Định hướng nghề nghiệp, vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng có năng lực làm việc tại các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan với các chức danh như: chuyên viên tín dụng, quan hệ khách hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, quản lý nguồn vốn, quản lý rủi ro, tư vấn tài chính, giao dịch viên, kế toán, chuyên viên tài chính, môi giới, phân tích đầu tư, tư vấn tài chính, quản lý danh mục đầu tư, ... nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; duy trì, cải thiện kỹ năng mềm.

- Có khả năng học thêm một bằng đại học khác hoặc học tiếp bậc Thạc sĩ hay Tiến sĩ ở các trường đại học theo qui định của Bộ Giáo Dục & Đào tạo.